

Số: 114 /QĐ - NTT

Phú nhuận, ngày 05 tháng 07 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý 2/2024 của Trường THCS Ngô Tất Tố

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS NGÔ TẤT TỐ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1424/QĐ-UBND quận Phú Nhuận ngày 26/12/2023 về việc dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 858/QĐ-UBND quận Phú Nhuận ngày 06/06/2024 về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ kết quả thu chi ngân sách nhà nước quý 2/2024;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán trường THCS Ngô Tất Tố

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu dự toán thu – chi ngân sách nhà nước Quý 2/2024 của Trường THCS Ngô Tất Tố (theo các biểu mẫu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Giám hiệu, kế toán và các cán bộ viên chức của Trường THCS Ngô Tất Tố chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Thành Bảo

Phủ Nhuận, ngày 05 tháng 07 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường THCS Ngô Tất Tố công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 2 năm 2024 như sau:

ĐV tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 2 năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	17.906.400.000	1.992.714.500	11,13%	70,46%
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
	Lệ phí A				
	Lệ phí B				
2	Thu học phí	4.058.640.000		0,00%	0,00%
3	Thu sự nghiệp khác	13.847.760.000	1.992.714.500	14,39%	79,21%
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	16.540.729.000	2.483.577.219	15,01%	98,63%
1	Chi sự nghiệp từ thu học phí				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.019.388.800	292.094.272	7,27%	63,64%
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
3	Chi từ thu sự nghiệp khác	12.521.340.200	2.191.482.947	17,50%	106,43%
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	29.493.562.000	5.871.319.659	20%	105,24%
I	Nguồn ngân sách trọng nước				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 2 năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề		5.871.319.659		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	25.429.522.000	5.552.350.355	22%	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	4.064.040.000	318.969.304	8%	6%
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

Ngày 05 tháng 07 năm 2024

Hiệu trưởng



Ngô Thành Bảo